



## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

### Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi cơ bản

Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi cơ bản là loại hình bảo hiểm liên kết chung đáp ứng nhu cầu bảo hiểm và đầu tư ổn định với quyền lợi bảo hiểm đa dạng và phương thức đóng phí bảo hiểm linh hoạt.

Các quyền, quyền lợi, giới hạn và nghĩa vụ cụ thể được thể hiện trong Quy tắc và Điều khoản giữa công ty và khách hàng.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Nhân viên tư vấn: Nguyễn Văn An  
Mã số nhân viên: 0100123456  
Văn phòng Đại diện kinh doanh: Hồ Chí Minh

## BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU

Thông tin khách hàng:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn  
Tuổi: 35

Ngày sinh: 01/01/1984  
Giới tính: Nam

Với những câu hỏi bên dưới sẽ giúp chúng tôi hiểu rõ các nhu cầu của bạn:

1. Mong muốn lớn nhất khi bạn mua sản phẩm bảo hiểm là gì?
  - A. Cả tiết kiệm và bảo vệ
  - B. Thanh toán chi phí y tế
  - C. Nhu cầu khác
2. Bạn dự định mua mệnh giá hợp đồng bao nhiêu để chăm lo cho cuộc sống của gia đình và những người thân yêu?
  - A. Từ 10 đến 500 triệu đồng
  - B. Trên 500 triệu đến 1 tỷ đồng
  - C. Trên 1 tỷ đồng
3. Nếu bạn đang có một kế hoạch tài chính cho tương lai, mục đích của bạn sử dụng nó sẽ là:
  - A. Mua nhà hoặc sửa nhà
  - B. Chuẩn bị học phí cho con cái
  - C. Một kế hoạch khác
4. Bạn mong muốn bảo vệ các kế hoạch tài chính và tiết kiệm này trong bao lâu?
  - A. Từ 5 đến 20 năm
  - B. Trọn đời
  - C. Một thời hạn hợp đồng khác

Với các thông tin trên, chúng tôi cam kết sẽ cung cấp các sản phẩm bảo hiểm với chất lượng tốt nhất để đảm bảo bạn sẽ hoàn thành những kế hoạch tương lai của mình.

Chữ ký khách hàng

Chữ ký của nhân viên đại lý

Ngày

Ngày

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ CATHAY (“Cathay Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 44GP/KDBH, có vốn điều lệ là 290 triệu đô la Mỹ, Trụ sở chính Tòa nhà The World Center 46-48-50 Phạm Hồng Thái, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 84 - 28 - 6255 6699, fax: 84 - 28 - 6255 6399.

Tóm tắt các Quyền lợi của sản phẩm Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi cơ bản:

1. Quyền lợi tử vong hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn – Quyền lợi được đảm bảo  
Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Công ty sẽ chi trả giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản tính đến ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Quyền lợi đầu tư

Bên mua bảo hiểm được hưởng lãi hàng tháng trên Giá trị tài khoản theo mức lãi suất do Công ty công bố định kỳ. Mức lãi suất công bố này có thể tăng hoặc giảm tùy theo tình hình đầu tư thực tế nhưng được đảm bảo không thấp hơn mức cam kết tối thiểu như sau:

Năm hợp đồng	1	2 đến 5	6 đến 10	11 đến 15	16 trở đi
Lãi suất tối thiểu	4,5%	4,0%	3,0%	2,0%	0,5%

Tiền lãi sẽ được cộng dồn vào Giá trị tài khoản.

Sau mỗi năm tài chính, Công ty sẽ cân đối thu nhập đầu tư và Phí quản lý Quỹ liên kết chung. Tại thời điểm này, Công ty có thể chi trả thêm một khoản lãi đặc biệt, bằng chênh lệch giữa thu nhập đầu tư thực tế và mức lãi suất đã công bố để đảm bảo Phí quản lý Quỹ liên kết chung không vượt quá mức được Bộ Tài chính phê duyệt. Trường hợp thu nhập đầu tư thực tế thấp hơn mức lãi suất đã công bố, Công ty không chi trả khoản lãi đặc biệt.

3. Quyền lợi đáo hạn

Vào ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 99 tuổi, Công ty sẽ chi trả 100% Giá trị tài khoản hợp đồng.

4. Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt

Vào cuối năm hợp đồng thứ 20, Công ty sẽ chi trả 200% giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản đã đóng theo định kỳ năm trong suốt 20 năm hợp đồng. Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng một lần duy nhất trong suốt Thời hạn hợp đồng.

5. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

Vào cuối mỗi 5 năm hợp đồng, Công ty sẽ chi trả 20% giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản đã đóng theo định kỳ năm trong 5 năm hợp đồng gần nhất. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

6. Quyền lợi duy trì hiệu lực hợp đồng trong 3 năm đầu tiên

Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng sẽ được duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả Khoản khấu trừ hàng tháng, với điều kiện:

- Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, và
- Bên mua bảo hiểm không rút hoặc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.

7. Các quyền khác

- Quyền rút tiền từ Giá trị hoàn lại
- Quyền giảm Số tiền bảo hiểm

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam (“Cathay”) thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Cơ cấu chi phí đối với sản phẩm Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi cơ bản như sau:

1. Phí bảo hiểm rủi ro: khoản phí để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro đã cam kết. Mức phí bảo hiểm sẽ căn cứ trên rủi ro tử vong và TTTB&VV, phụ thuộc vào giới tính và tuổi của Người được bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản.
2. Phí ban đầu: khoản phí khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ tài khoản. Mức phí này thay đổi theo Năm đóng phí và loại phí bảo hiểm (Phí cơ bản hoặc Phí đóng thêm)

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6 trở đi
Tỷ lệ phí cơ bản	65%	35%	25%	15%	10%	2,5%
Tỷ lệ phí đóng thêm	5%	5%	5%	5%	5%	2,5%

3. Phí quản lý hợp đồng: khoản phí dùng để duy trì hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản. Hiện tại, mức phí này là 25.000 đồng/tháng. Mức phí này có thể thay đổi nhưng tối đa là 60.000 đồng/tháng.
4. Phí quản lý quỹ: khoản phí dùng để quản lý hoạt động của quỹ liên kết chung. Công ty sẽ khấu trừ tỷ lệ phí quản lý quỹ là 2%/năm.

5. Phí hủy bỏ hợp đồng: được áp dụng khi khách hàng yêu cầu hủy ngang hợp đồng

Năm hợp đồng	1 đến 3	4 đến 6	7	8	9	10 trở đi
Tỷ lệ phí cơ bản	100%	80%	60%	40%	20%	0%

6. Rút một phần Giá trị hoàn lại:
  - Được rút một phần Giá trị hoàn lại sau năm thứ nhất
  - Phí rút một phần Giá trị hoàn lại là 2% Số tiền yêu cầu rút trong 9 Năm hợp đồng đầu tiên và được trừ trực tiếp vào Số tiền rút. Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi, Công ty không tính phí rút một phần Giá trị hoàn lại
  - Số tiền rút tối đa: 85% Giá trị hoàn lại
  - Bên mua bảo hiểm chỉ có thể yêu cầu rút một phần Giá trị hoàn lại sau khi thanh toán các Khoản tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và Khoản giảm thu nhập đầu tư/lãi phát sinh

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam (“Cathay”) thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

## THÔNG TIN CƠ BẢN

## ■ Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn Tuấn	Người được bảo hiểm	Nguyễn Văn Tuấn
Giới tính	Nam	Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/01/1984	Ngày sinh	01/01/1984
Tuổi	35	Tuổi	35
CMND	012345678	CMND	012345678
Loại nghề nghiệp	1	Loại nghề nghiệp	1

## ■ Sản phẩm bảo hiểm

Sản phẩm chính	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm (VND)	Phí bảo hiểm cơ bản (VND)	Phí bảo hiểm đóng thêm (VND)
Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi cơ bản	64	200.000.000	4.400.000	0

Sản phẩm bổ trợ	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (VND)	Phí bảo hiểm (VND)
---	---	---	---	---

Định kỳ đóng phí	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Phí cơ bản	4.400.000	2.200.000	1.100.000	367.000
Phí đóng thêm	0	0	0	0
Tổng phí bảo hiểm sản phẩm chính	4.400.000	2.200.000	1.100.000	367.000
Phí bảo hiểm sản phẩm phụ	0	0	0	0
Tổng phí bảo hiểm	4.400.000	2.200.000	1.100.000	367.000

## Lưu ý:

- Phí bảo hiểm trên được giả định cho Người được bảo hiểm có sức khỏe được xác định là chuẩn theo quy định của Công ty. Phí bảo hiểm thực tế sẽ được xác định thông qua quá trình thẩm định.
- Khoản phí bảo hiểm đầu tiên đối với định kỳ đóng phí tháng được đóng cho 2 tháng đầu tiên.
- Khi Số tiền bảo hiểm đạt điều kiện Ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao, khách hàng được nhận khoản ưu đãi là 0,5% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng. Khoản ưu đãi này được cộng trực tiếp vào Giá trị tài khoản vào thời điểm đóng phí. Vui lòng tham khảo điều kiện Ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao trên website của Công ty.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam (“Cathay”) thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: Lãi suất cam kết

Đơn vị: 000VNĐ

Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro (đảm bảo)	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
1	35	4,400	3,160	1,540	346	200,000	0	948	0	
2	36	4,400	1,840	2,860	365	200,000	0	3,280	0	
3	37	4,400	1,400	3,300	385	200,000	0	6,144	1,744	
4	38	4,400	960	3,740	407	200,000	0	9,556	6,036	
5	39	4,400	740	3,960	433	200,000	880	14,188	10,668	
6	40	4,400	410	4,290	458	200,000	0	18,263	14,743	
7	41	4,400	410	4,290	486	200,000	0	22,430	19,790	
8	42	4,400	410	4,290	515	200,000	0	26,694	24,934	
9	43	4,400	410	4,290	544	200,000	0	31,055	30,175	
10	44	4,400	410	4,290	576	200,000	880	36,396	36,396	
11	45	4,400	410	4,290	602	200,000	0	40,587	40,587	
12	46	4,400	410	4,290	636	200,000	0	44,828	44,828	
13	47	4,400	410	4,290	667	200,000	0	49,123	49,123	
14	48	4,400	410	4,290	701	200,000	0	53,470	53,470	
15	49	4,400	410	4,290	735	200,000	880	58,749	58,749	
16	50	4,400	410	4,290	769	200,000	0	62,282	62,282	
17	51	4,400	410	4,290	816	200,000	0	65,786	65,786	
18	52	4,400	410	4,290	868	200,000	0	69,255	69,255	
19	53	4,400	410	4,290	926	200,000	0	72,683	72,683	
20	54	4,400	410	4,290	989	200,000	9,680	85,745	85,745	
21	55		300		1,006	200,000		84,865	84,865	
22	56		300		1,108	200,000		83,878	83,878	
23	57		300		1,217	200,000		82,776	82,776	
24	58		300		1,336	200,000		81,550	81,550	
25	59		300		1,470	200,000		80,183	80,183	
26	60		300		1,620	200,000		78,659	78,659	
27	61		300		1,794	200,000		76,952	76,952	
28	62		300		1,996	200,000		75,035	75,035	
29	63		300		2,226	200,000		72,878	72,878	
30	64		300		2,491	200,000		70,444	70,444	
31	65		300		2,787	200,000		67,701	67,701	
32	66		300		3,116	200,000		64,614	64,614	
33	67		300		3,484	200,000		61,143	61,143	
34	68		300		3,899	200,000		57,239	57,239	
35	69		300		4,380	200,000		52,832	52,832	
36	70		300		4,947	200,000		47,835	47,835	
37	71		300		5,625	200,000		42,133	42,133	
38	72		300		6,444	200,000		35,581	35,581	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro (đảm bảo)	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
39	73		300		7,432	200,000		28,006	28,006	
40	74		300		8,603	200,000		19,219	19,219	
41	75		300		9,976	200,000		9,011	9,011	
42	79		300		11,566	200,000		***	***	

**Lưu ý:**

- Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Chi phí liên quan bao gồm Phí ban đầu và Phí quản lý hợp đồng.
- Giá trị tài khoản và Giá trị hoàn lại là giá trị tại cuối năm hợp đồng, đã bao gồm các khoản thưởng theo Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng và Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt, ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 6% / năm

Đơn vị: 000VNĐ

Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
1	35	4.400	3.160	1.540	346	200.000	0	966	0	
2	36	4.400	1.840	2.860	365	200.000	0	3.369	0	
3	37	4.400	1.400	3.300	385	200.000	0	6.362	1.962	
4	38	4.400	960	3.740	407	200.000	0	9.978	6.458	
5	39	4.400	740	3.960	432	200.000	880	14.899	11.379	
6	40	4.400	410	4.290	455	200.000	0	19.561	16.041	
7	41	4.400	410	4.290	482	200.000	0	24.475	21.835	
8	42	4.400	410	4.290	507	200.000	0	29.658	27.898	
9	43	4.400	410	4.290	533	200.000	0	35.125	34.245	
10	44	4.400	410	4.290	560	200.000	880	41.772	41.772	
11	45	4.400	410	4.290	579	200.000	0	47.918	47.918	
12	46	4.400	410	4.290	602	200.000	0	54.410	54.410	
13	47	4.400	410	4.290	620	200.000	0	61.273	61.273	
14	48	4.400	410	4.290	636	200.000	0	68.530	68.530	
15	49	4.400	410	4.290	650	200.000	880	77.089	77.089	
16	50	4.400	410	4.290	655	200.000	0	85.276	85.276	
17	51	4.400	410	4.290	662	200.000	0	93.947	93.947	
18	52	4.400	410	4.290	663	200.000	0	103.137	103.137	
19	53	4.400	410	4.290	658	200.000	0	112.884	112.884	
20	54	4.400	410	4.290	642	200.000	9.680	132.912	132.912	
21	55		300		560	200.000		139.998	139.998	
22	56		300		542	200.000		147.528	147.528	
23	57		300		510	200.000		155.544	155.544	
24	58		300		461	200.000		164.091	164.091	
25	59		300		392	200.000		173.221	173.221	
26	60		300		301	200.000		182.994	182.994	
27	61		300		181	200.000		193.476	193.476	
28	62		300		36	204.738		204.738	204.738	
29	63		300			216.712		216.712	216.712	
30	64		300			229.406		229.406	229.406	
31	65		300			242.860		242.860	242.860	
32	66		300			257.122		257.122	257.122	
33	67		300			272.240		272.240	272.240	
34	68		300			288.265		288.265	288.265	
35	69		300			305.251		305.251	305.251	
36	70		300			323.256		323.256	323.256	
37	71		300			342.342		342.342	342.342	
38	72		300			362.573		362.573	362.573	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.





Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
39	73		300			384.017		384.017	384.017	
40	74		300			406.749		406.749	406.749	
41	75		300			430.844		430.844	430.844	
42	76		300			456.385		456.385	456.385	
43	77		300			483.459		483.459	483.459	
44	78		300			512.156		512.156	512.156	
45	79		300			542.576		542.576	542.576	
46	80		300			574.821		574.821	574.821	
47	81		300			609.001		609.001	609.001	
48	82		300			645.231		645.231	645.231	
49	83		300			683.635		683.635	683.635	
50	84		300			724.344		724.344	724.344	
51	85		300			767.495		767.495	767.495	
52	86		300			813.235		813.235	813.235	
53	87		300			861.719		861.719	861.719	
54	88		300			913.112		913.112	913.112	
55	89		300			967.589		967.589	967.589	
56	90		300			1.025.335		1.025.335	1.025.335	
57	91		300			1.086.546		1.086.546	1.086.546	
58	92		300			1.151.429		1.151.429	1.151.429	
59	93		300			1.220.205		1.220.205	1.220.205	
60	94		300			1.293.107		1.293.107	1.293.107	
61	95		300			1.370.384		1.370.384	1.370.384	
62	96		300			1.452.298		1.452.298	1.452.298	
63	97		300			1.539.126		1.539.126	1.539.126	
64	98		300			1.631.164		1.631.164	1.631.164	

**Lưu ý:**

- Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Chi phí liên quan bao gồm Phí ban đầu và Phí quản lý hợp đồng.
- Giá trị tài khoản và Giá trị hoàn lại là giá trị tại cuối năm hợp đồng, đã bao gồm các khoản thưởng theo Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng và Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt, ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 8% / năm

Đơn vị: 000VNĐ

Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
1	35	4.400	3.160	1.540	346	200.000	0	990	0	
2	36	4.400	1.840	2.860	365	200.000	0	3.464	0	
3	37	4.400	1.400	3.300	385	200.000	0	6.591	2.191	
4	38	4.400	960	3.740	406	200.000	0	10.422	6.902	
5	39	4.400	740	3.960	430	200.000	880	15.650	12.130	
6	40	4.400	410	4.290	453	200.000	0	20.751	17.231	
7	41	4.400	410	4.290	478	200.000	0	26.232	23.592	
8	42	4.400	410	4.290	501	200.000	0	32.129	30.369	
9	43	4.400	410	4.290	524	200.000	0	38.473	37.593	
10	44	4.400	410	4.290	546	200.000	880	46.181	46.181	
11	45	4.400	410	4.290	560	200.000	0	53.612	53.612	
12	46	4.400	410	4.290	576	200.000	0	61.621	61.621	
13	47	4.400	410	4.290	584	200.000	0	70.262	70.262	
14	48	4.400	410	4.290	589	200.000	0	79.589	79.589	
15	49	4.400	410	4.290	587	200.000	880	90.544	90.544	
16	50	4.400	410	4.290	572	200.000	0	101.511	101.511	
17	51	4.400	410	4.290	554	200.000	0	113.374	113.374	
18	52	4.400	410	4.290	523	200.000	0	126.219	126.219	
19	53	4.400	410	4.290	476	200.000	0	140.140	140.140	
20	54	4.400	410	4.290	406	200.000	9.680	164.927	164.927	
21	55		300		258	200.000		177.539	177.539	
22	56		300		156	200.000		191.266	191.266	
23	57		300		31	206.221		206.221	206.221	
24	58		300			222.406		222.406	222.406	
25	59		300			239.885		239.885	239.885	
26	60		300			258.763		258.763	258.763	
27	61		300			279.151		279.151	279.151	
28	62		300			301.171		301.171	301.171	
29	63		300			324.952		324.952	324.952	
30	64		300			350.635		350.635	350.635	
31	65		300			378.373		378.373	378.373	
32	66		300			408.330		408.330	408.330	
33	67		300			440.683		440.683	440.683	
34	68		300			475.625		475.625	475.625	
35	69		300			513.362		513.362	513.362	
36	70		300			554.118		554.118	554.118	
37	71		300			598.135		598.135	598.135	
38	72		300			645.673		645.673	645.673	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
39	73		300			697.014		697.014	697.014	
40	74		300			752.462		752.462	752.462	
41	75		300			812.346		812.346	812.346	
42	76		300			877.021		877.021	877.021	
43	77		300			946.870		946.870	946.870	
44	78		300			1.022.307		1.022.307	1.022.307	
45	79		300			1.103.778		1.103.778	1.103.778	
46	80		300			1.191.768		1.191.768	1.191.768	
47	81		300			1.286.796		1.286.796	1.286.796	
48	82		300			1.389.427		1.389.427	1.389.427	
49	83		300			1.500.269		1.500.269	1.500.269	
50	84		300			1.619.977		1.619.977	1.619.977	
51	85		300			1.749.263		1.749.263	1.749.263	
52	86		300			1.888.891		1.888.891	1.888.891	
53	87		300			2.039.689		2.039.689	2.039.689	
54	88		300			2.202.551		2.202.551	2.202.551	
55	89		300			2.378.443		2.378.443	2.378.443	
56	90		300			2.568.405		2.568.405	2.568.405	
57	91		300			2.773.565		2.773.565	2.773.565	
58	92		300			2.995.137		2.995.137	2.995.137	
59	93		300			3.234.435		3.234.435	3.234.435	
60	94		300			3.492.877		3.492.877	3.492.877	
61	95		300			3.771.995		3.771.995	3.771.995	
62	96		300			4.073.441		4.073.441	4.073.441	
63	97		300			4.399.004		4.399.004	4.399.004	
64	98		300			4.750.611		4.750.611	4.750.611	

## Lưu ý:

- Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Chi phí liên quan bao gồm Phí ban đầu và Phí quản lý hợp đồng.
- Giá trị tài khoản và Giá trị hoàn lại là giá trị tại cuối năm hợp đồng, đã bao gồm các khoản thưởng theo Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng và Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt, ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
<p><input type="checkbox"/> Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về các chi tiết của Bảng minh họa hợp đồng này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p><input type="checkbox"/> Tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết của Bảng minh họa hợp đồng này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả việc được dịch qua phiên dịch viên.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu cơ cấu chi phí liên quan đến sản phẩm, quyền và nghĩa vụ khi tham gia sản phẩm này.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng thay đổi theo mức lãi suất thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra. Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị được thể hiện tại bảng minh họa này.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực nếu phí bảo hiểm cơ bản của ba (03) năm hợp đồng đầu tiên không được đóng đủ.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu lãi suất công bố tại từng thời điểm có thể tăng hoặc giảm tùy tình hình đầu tư của Công ty và có thể khác với lãi suất tại Bảng minh họa này. Tôi đồng thời hiểu và chấp nhận rủi ro đầu tư đến từ sự dao động trong lãi suất nói trên.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu rõ Bảng minh họa này không phải là Hợp đồng bảo hiểm hay Đề nghị giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.</p>
<p>(Tư vấn viên ký và ghi rõ họ tên)</p>   <hr/> <p>Ngày / /</p>	<p>(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)</p>   <hr/> <p>Ngày / /</p>

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

## ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ THUẾ ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI (Foreign Account Tax Compliance Act)

Bên mua bảo hiểm (The policy owner name): .....

Số CMND/ Hộ chiếu/ GPKD (ID card/ Passport/ Business Certificate license No.): .....

Mã số hồ sơ (Application form no.):.....

Nhằm tuân thủ đạo luật FATCA của Hoa Kỳ, Quý khách vui lòng cung cấp thêm các thông tin bên dưới (In order to comply with FATCA, you please furnish the additional information as below):

1) Quý khách có phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ không? Are you a US citizen or US resident?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
2) Quý khách có sinh ra (hoặc thành lập nếu là tổ chức) tại Hoa Kỳ không? Were you born or established in US?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
3) Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hòm thư bưu điện) không? Do you have a current US residence address or mailing address?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
4) Quý khách có số điện thoại tại Hoa Kỳ không? Do you have a current US phone number?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
5) Quý khách có văn bản ủy quyền cấp cho người nhận các khoản tiền liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm cả việc chỉ định người thụ hưởng) có địa chỉ tại Hoa Kỳ không? Do you have an effective power of attorney granted over your benefit related to Insurance Policy to a person (include the designation of beneficiary) with an US address?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
6) Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ không? Is there any address on file which is "in care of" or "hold mail" in the US?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No

Tôi cam kết rằng tất cả thông tin được kê khai trên đây là chính xác và trung thực. Tôi cam kết sẽ thông báo cho Cathay ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

I undertake that all information provided above is correct and honest. I will advise Cathay immediately if such information is changed.

Trong trường hợp có ít một câu trả lời là Có, Tôi, theo đây, đồng ý cho Cathay sử dụng và báo cáo các thông tin cá nhân của tôi cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

In case there is at least one answer as "Yes", I hereby grant full permission to Cathay to use and report to the US Internal Revenue Services (IRS) as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

Bên mua bảo hiểm (Policy owner)  
Full name and signature

Ngày.....Tháng .....Năm .....(dd/mm/yy)

Đơn kê khai thông tin theo đạo luật FATCA này là một phần của bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm  
The Additional Information Form Regarding FATCA is an integral part of the Proposal

## HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN

### Guidance on certain requirements

A. FATCA- Foreign Account Tax Compliance Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Mỹ thông qua vào ngày 18/03/2010. Mục đích của FATCA là thu thập các thông tin/ dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Mỹ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài.

FATCA- Foreign Account Tax Compliance Act was enacted by the US Government on March 18, 2010. FATCA's objective is to obtain information/ data in relation to US taxpayers (individuals and non individuals) from foreign institutions.

B. Giải thích các khái niệm trong mẫu:

Clarification of certain information in the Form:

Công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Công dân Hoa Kỳ là đối tượng mang hộ chiếu Hoa Kỳ. Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân nước ngoài lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước.

US citizen or resident: US citizen includes US passport holders. A US resident includes either a green card holder or a foreign individual who was physically present in the US for at least 31 days in the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two preceding years.

Đơn kê khai thông tin theo đạo luật FATCA này là một phần của bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm  
The Additional Information Form Regarding FATCA is an integral part of the Proposal